

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TPNB  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 448/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-11-2021

V/v ly hôn, nuôi con giữa chị Vũ  
Thị Thúy P và anh Trần Văn T

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNB - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Vương Thị Minh Tân.

Ông Đoàn Hồng Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân TPNB.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNB tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 390/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thúy P, sinh năm 1993; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn TK, xã LA, TPNB, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Tổ 13, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: thôn TK, xã LA, TPNB, tỉnh Nam Định (có đơn xin xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình đề ngày 27-9-2021, bản tự khai ngày 15-10-2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thúy P trình bày:*

*- Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Trần Văn T có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm rồi tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc An, TPNB, tỉnh Nam Định vào ngày 22-9-2014 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ của chị tại thành phố Thái Bình để ở từ cuối năm 2020. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị xác định tình

cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- *Về nuôi con:* Chị và anh Trần Văn T có 02 con chung là cháu Trần Minh P (giới tính: Nam), sinh ngày 21-12-2014 và cháu Trần Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 15-10-2017. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Trần Minh A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vì chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con; chị đề nghị giao cho anh Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Minh P. Chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai ngày 22-10-2021, bị đơn là anh Trần Văn T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh thống nhất về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Vũ Thị Thúy P trình bày. Sau khi kết hôn anh và chị Vũ Thị Thúy P sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 11 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh và chị P bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Anh và chị P đã nói chuyện với nhau nhiều lần và được hai bên gia đình hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Nay chị P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

*Về nuôi con:* Anh trình bày vợ chồng anh có 02 con chung như chị P trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Minh P (giới tính: Nam), sinh ngày 21-12-2014, chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 15-10-2017. Anh và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện thôn TK, xã LA, TPND, tỉnh Nam Định nơi anh Trần Văn T cư trú cung cấp:* Vợ chồng chị Vũ Thị Thúy P và anh Trần Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, TPND vào ngày 22-9-2014. Anh Trần Văn T và chị Vũ Thị Thúy

Phương có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TK, xã LA, TPND, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, chị P và anh T có sinh sống tại địa phương một thời gian dài nhưng hiện nay chị Phương không sống cùng anh Trường nữa mà chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Về con chung: vợ chồng chị Phương và anh T có hai con chung là cháu Trần Minh P (giới tính: Nam), sinh ngày 21-12-2014 và cháu Trần Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 15-10-2017. Đại diện thôn TK, xã LA, TPND, tỉnh Nam Định cung cấp: vợ chồng chị P và anh T trong quá trình sinh sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cụ thể đại diện thôn không biết; đề nghị Tòa án giải

quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của chị P và anh T theo quy định của pháp luật.

*4. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo qui định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo qui định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự; không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thúy P. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Thúy P và anh Trần Văn T; Giao cho chị Vũ Thị Thúy P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 15-10-2017. Giao cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh P (giới tính: Nam), sinh ngày 21-12-2014. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Án phí ly hôn sơ thẩm nguyên đơn phải nộp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân TPND nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn là anh Trần Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thúy P và anh Trần Văn T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị Phương và anh Trường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị P và anh T đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay và không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn và anh T nhất trí. Xét hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thúy P và anh Trần Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Phương, xử cho chị Vũ Thị Thúy P và anh Trần Văn T ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Vũ Thị Thúy P và anh Trần Văn T có hai con chung là cháu Trần Minh P (giới tính: Nam), sinh ngày 21-12-2014 và cháu Trần

Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 15-10-2017. Chị P và anh T đề nghị chị Phương được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Minh A; anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Minh P. Xét chị Phương và anh T đều có điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cả chị P, anh T và của các con chung, Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị P và anh T mỗi người nuôi một con, cụ thể: Giao cho chị Vũ Thị Thúy P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 15-10-2017. Giao cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh P (giới tính: Nam), sinh ngày 21-12-2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Thúy P và anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản chung và nghĩa vụ chung*: Chị Vũ Thị Thúy P và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Vũ Thị Thúy P là nguyên đơn nên phải nộp án phí sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Thúy P và anh Trần Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị Thúy P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh A (giới tính: Nam), sinh ngày 15-10-2017. Giao cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh P (giới tính: Nam), sinh ngày 21-12- 2014. Chị Vũ Thị Thúy P và anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị Thúy P và anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thúy P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị Thúy P đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005002 ngày 12-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TPND.

4. Chị Vũ Thị Thúy P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Chị Vũ Thị Thúy P và anh Trần Văn T có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Nam Định;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Nam Định;
- UBND xã LA, TP.Nam Định;
- Lưu Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Mai Anh**